

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH VŨ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ KỸ THUẬT MINH VŨ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: MINH VU TECHNICAL AND TRADING JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: MINH VU TRADING.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107726242

3. Ngày thành lập: 16/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 197 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 1, Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0981576222

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
2.	Trồng cây cao su	0125
3.	Trồng cây chè	0127
4.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
5.	Xây dựng công trình công ích	4220
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
8.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
9.	Phá dỡ	4311
10.	Hoạt động viễn thông có dây	6110
11.	Trồng lúa	0111
12.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
13.	Bán buôn thực phẩm	4632
14.	Trồng cây mía	0114
15.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
16.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
17.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
18.	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	2420
19.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
20.	Hoạt động viễn thông không dây	6120
21.	Lập trình máy vi tính	6201

22.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
23.	Trồng cây lấy sợi	0116
24.	Chăn nuôi lợn	0145
25.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0222
26.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
27.	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	3250
28.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
29.	Khai thác gỗ	0221
30.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
31.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
32.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
33.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
34.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
35.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
36.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
37.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
38.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
39.	Trồng cây hồ tiêu	0124
40.	Trồng cây lâu năm khác	0129
41.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
42.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
43.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
44.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Xây dựng nhà các loại	4100(Chính)
47.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
48.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
49.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299

50.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
51.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
52.	Hoạt động viễn thông khác	6190
53.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
54.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
55.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
56.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
57.	Chăn nuôi khác	0149
58.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
59.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
60.	Trồng cây ăn quả	0121
61.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
62.	Bán buôn gạo	4631
63.	Bán buôn đồ uống	4633
64.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
65.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
66.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
67.	Cổng thông tin (loại trừ hoạt động báo chí)	6312
68.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản	6820
69.	Trồng cây cà phê	0126
70.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
71.	Chăn nuôi gia cầm	0146
72.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
73.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
74.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
75.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
76.	Trồng cây hàng năm khác	0119
77.	Trồng cây điều	0123
78.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
79.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010

80.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
81.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
82.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
83.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
84.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
85.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
86.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
87.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
88.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
89.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
90.	(Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 9.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần: 10.000 VNĐ/Cổ phần

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THỊ NGÀ	Thôn Vĩnh Lại, Xã Chấn Hưng, Huyện Vĩnh Tường, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	22,222	135308317	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	22,222		
2	VŨ ĐỨC ĐÀM	Thôn Giữa, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	500.000	5.000.000.000	55,556	121422933	
			Tổng số	500.000	5.000.000.000	55,556		
3	PHAM QUANG THIỆN	Thôn Phước An, Xã Phước Lộc, Huyện Đa Huoai, Tỉnh Lâm Đồng, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	200.000	2.000.000.000	22,222	251152166	
			Tổng số	200.000	2.000.000.000	22,222		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VŨ ĐỨC ĐÀM**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *03/07/1983*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Chứng minh nhân dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: *121422933*

Ngày cấp: *08/03/2013*

Nơi cấp: *Công an Bắc Giang*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn Giữa, Xã Tiên Lục, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 6, ngõ 32/84/64 Đõ Đức Dục, Phường Mỹ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội